

Bản án số: 318/2021/HS-ST
Ngày: 20/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh B, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. HKTT: Xóm 1+2, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Phòng 513, chung cư A, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Vũ Văn Y, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963. Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị giam giữ từ ngày 31/3/2021 đến ngày 06/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986. Giới tính: Nam. HKTT: số 27 ngõ 111 đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số nhà 18 ngách

15/23, ngõ 38, phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1956. Có vợ là Phùng Thị K, sinh năm 1989 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị giam giữ từ ngày 31/3/2021 đến ngày 06/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Phùng Thị K, sinh năm 1989. Giới tính: Nữ. HKTT: số 27 ngõ 111 đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số nhà 18 ngách 15/23, ngõ 38 đường X, phường L, quận T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Phùng Văn L, sinh năm 1965 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1966; Có chồng là Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu, Vũ Thanh B nảy sinh ý định làm giả các giấy tờ của Bệnh viện Giao thông vận tải rao bán trên mạng Internet để kiếm lời. Theo lời khai của B, vào đầu tháng 03/2021, B lên mạng internet tìm và đặt mua của người không quen biết 01 bộ con dấu giả của bệnh viện với giá 11.000.000 đồng, B được người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) chuyển đến 01 hộp cát tông dán kín, bên trong có: 01 con dấu tròn đỏ mặt dấu có in chữ Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải; 01 con dấu tròn đỏ có in chữ Trung tâm y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; 11 dấu chức danh màu xanh có in tên và chữ ký của các bác sỹ, 06 hình dấu chữ nhật màu đỏ có in kết luận của các bác sỹ. B đến một số cửa hàng phô tô ở khu vực quận Đống Đa (B không nhớ địa chỉ cụ

thể) đặt in mẫu giấy khám sức khỏe của Bệnh viện giao thông vận tải để làm phôi các tờ giấy khám sức khỏe giả. Sau đó, B rủ Nguyễn Tấn Đ (là anh vợ của B) và Phùng Thị K (vợ của Đ) cùng làm giả giấy khám sức khỏe để rao bán qua mạng internet kiếm lời, số tiền thu được chia đôi, Đ và K đồng ý.

Để thực hiện việc làm giả con dấu, tài liệu, B mang đến nhà của Đ và K ở địa chỉ số 18, ngách 15/23, ngõ 38, quận T, thành phố Hà Nội: 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01(một) máy in màu nhãn hiệu Epson và 19 con dấu giả đã đặt mua từ trước. B dùng 01(một) chiếc sim điện thoại số 0395.690.647, lập zalo tên “Ngô Kiên” và giao cho K quản lý. B là người có trách nhiệm đăng thông tin rao bán các loại giấy tờ khám chữa bệnh của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải lên mạng internet và để lại số thuê bao 0395.690.647 để người có nhu cầu liên hệ đặt mua giấy tờ thông qua zalo “Ngô Kiên”. K quản lý zalo này và có trách nhiệm lấy thông tin, ảnh của khách (nếu khách có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có dán ảnh) rồi chuyển lại cho B. B sử dụng máy tính, máy in màu để in ảnh, dán ảnh của khách và in các phiếu xét nghiệm có thông tin người mua. Sau đó, B trực tiếp viết phần nội dung khám, ký giả chữ ký của các bác sỹ trên các tờ giấy khám sức khỏe rồi đóng dấu tròn Công ty cổ phần giao thông vận tải và chuyển sang cho vợ chồng K, Đ đóng dấu vuông thông tin kết luận khám, chức danh của các bác sỹ, sau khi đã hoàn thành xong các công đoạn thì K, Đ cho cho giấy khám sức khỏe vào phong bì và ghi địa chỉ, số điện thoại của người nhận, số tiền phải thu. Các bị cáo thống nhất giá bán của các loại giấy là: giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 không có ảnh giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/1 tờ; giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có dán ảnh, đóng dấu giáp lai giá từ 80.000 đồng đến 150.000 đồng/1 tờ; bộ giấy khám sức khỏe cho người lái xe (gồm: giấy khám sức khỏe người lái xe, giấy xét nghiệm nước tiểu, giấy xét nghiệm huyết học, phiếu thu tiền) giá từ 180.000 đồng đến 250.000 đồng.

Thông qua mạng internet, B tìm và thuê anh Phạm Văn H, sinh năm 1985 (HKTT: xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) là người làm nghề nhận vận chuyển hàng thuê. B thỏa thuận thuê anh H chuyển các phong bì dán kín,

trên phong bì đã ghi sẵn địa chỉ người nhận và số tiền thu của khách với tiền công vận chuyển là từ 30.000 đồng đến 70.000 đồng/01 phong bì. B không nói cho anh H biết bên trong các phong bì dán kín là loại giấy tờ gì. Quá trình bán giấy khám sức khỏe, Đ và B thay phiên nhau giao cho anh H các phong bì dán kín bên trong đựng giấy khám sức khỏe giả để anh H chuyển đến địa chỉ người nhận, sau khi nhận tiền khách thanh toán từ anh H, Đ và B đưa cho K để tổng hợp chia tiền như đã thỏa thuận.

Ngày 29/3/2021, B giao cho anh H 11 (mười một) chiếc phong bì dán kín, bên trong đựng giấy khám sức khỏe giả, bên ngoài phong bì ghi địa chỉ người nhận để anh H mang đi giao cho khách. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi anh H đang mang 11 phong bì dán kín đi đến khu vực chung cư New Skyline thuộc Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông để giao cho người nhận theo yêu cầu của B thì bị tổ công tác Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Ngày 30/03/2021, Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K đến cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu của anh Phạm Văn H: 11 (mười một) phong bì có ghi số điện thoại và thông tin người nhận ở góc dưới bên phải, bên trong có 19 giấy tờ, tài liệu (có 17 giấy tờ tài liệu nghi là giả), gồm:

+ 11 (mười một) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu chức danh đứng tên Trưởng phòng khám sức khỏe BSCKI Nguyễn Thị Cúc; (ký hiệu từ A1 đến A11);

+ 02 (hai) tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký,

dấu chức danh đứng tên Trưởng phòng khám sức khỏe BSCKI Nguyễn Thị Cúc. (ký hiệu A21 đến A22);

+ 02 (hai) tờ Biên lai thu tiền khổ A5 có hình dấu nội dung “ĐÃ THU TIỀN” nhưng chưa đóng dấu tròn đỏ; (ký hiệu A30, A31);

+ 02 (hai) tờ Phiếu xét nghiệm huyết học khổ A5, có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A24, A25);

+ 02 (hai) tờ Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu khổ A5, dưới mục BÁC SĨ CHUYÊN KHOA có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A27, 28).

- Vũ Thanh B tự nguyện giao nộp 09 phong bì có ghi số điện thoại và thông tin người nhận ở góc dưới bên phải, bên trong đựng 13 giấy tờ tài liệu (có 12 giấy tờ tài liệu nghi là giả), gồm:

+ 09 (chín) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu chức danh đứng tên TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc. (ký hiệu A12 đến A20);

+ 01 (một) tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ giấy A3 trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu chức danh đứng tên TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc (ký hiệu A23);

+ 01 (một) tờ Biên lai thu tiền khổ A5 có hình dấu có nội dung “ĐÃ THU TIỀN” nhưng chưa đóng dấu tròn đỏ, 01 (một) tờ Phiếu xét nghiệm huyết học khổ A5 có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu chức danh đứng tên Nguyễn Công Sơn (ký hiệu A32);

+ 01 (một) tờ Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu khổ A5, dưới mục BÁC SĨ CHUYÊN KHOA có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu chức danh đứng tên Nguyễn Công Sơn (ký hiệu A 29).

+ 01 tờ phiếu xét nghiệm huyết học.

- Thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K tại số 88, hẻm 15/23, ngõ 38, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (BL 73), gồm:

+ 11 (mười một) hình dấu chữ nhật màu xanh, đóng ra dấu tên chữ: “BSCKII. Nguyễn Công Sơn”, “BSCKI. Nguyễn Kim Minh”, “BS. Nguyễn Minh Thủy”, “BS. Trần Kiên”, “BS. Ngô Thanh”, “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga”, “BSCK. Trần Thúy Hiền”, “Hình chữ ký BS. Tạ Minh Tiến”, “Hình chữ ký BSCKI. Đặng Thanh Huyền”, “Đủ sức khỏe- Học tập- Công tác”, “Bình thường”.

+ 06 (sáu) hình dấu chữ nhật, màu đỏ, đóng ra hình dấu tên chữ: “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc”, “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, “ÂM TÍNH”, “ĐÃ THU TIỀN”, “Đủ sức khỏe lái xe hạng:”, “09”, “60”.

+ 02 (hai) hình dấu tròn được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn Đ, gồm: 01 (một) con dấu tròn đỏ đóng ra hình dấu tròn đỏ nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và 01 (một) con dấu tròn đỏ đóng ra hình dấu tròn đỏ nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HÀ- TỈNH QUẢNG NINH”.

+ 01 (một) máy in có chữ Epson, màu đen và 01 (một) máy tính có chữ DELL màu đen, đã qua sử dụng, do B mang đến nhà K và Đ để sử dụng.

+ 01 (một) máy tính có chữ HP màu trắng, đã qua sử dụng của K.

Ngoài ra, thu giữ của B 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng (BL 299, 301); thu giữ của Nguyễn Tấn Đ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; thu giữ của Phùng Thị K 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đều đã qua sử dụng (BL 340).

Ngày 29/3/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông có công văn số 797, 798 yêu cầu Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải và Trung tâm y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh cung cấp mẫu hình dấu tròn và chữ ký của các bác sỹ để phục vụ công tác giám định. Ngày 30/3/2021, Công ty cổ phần

bệnh viện giao thông vận tải và Trung tâm y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đã cung cấp hình mẫu dấu (ký hiệu M1, M2) và chữ ký của các bác sỹ Nguyễn Thị Cúc, Trần Kiên, Tạ Minh Tiến, Nguyễn Công Sơn hiện đang công tác tại Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải (ký hiệu M3, 4, 5, 6, 7) để làm tài liệu so sánh, phục vụ công tác giám định.

Ngày 30/3/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông ra Quyết định trưng cầu giám định số 280 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định các con dấu và 29 giấy tờ, tài liệu nghi là giả đã thu giữ nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 4580 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận:

“1. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A29 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.”

2. Con dấu có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” đóng ra hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 – A29”.

** Con dấu có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” không đóng ra hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1.*

3. Con dấu có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HÀ – SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH” không đóng ra hình dấu tròn “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HÀ – SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH” trên mẫu so sánh ký hiệu M2.

4. Con dấu có nội dung “ĐÃ THU TIỀN” đóng ra hình dấu chữ nhật “ĐÃ THU TIỀN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A20, từ A30 đến A 32.

5. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc, Trần Kiên trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 – A23; Chữ ký đứng tên Nguyễn Công Sơn trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A23, A26, A29 với chữ ký tương ứng trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3, M5, M6 không phải là chữ ký do cùng một người ký ra.

* Chữ ký đứng tên Tạ Minh Tiến trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A23 là hình dấu chữ ký. **Không tiến hành giám định do không có mẫu so sánh phù hợp.**

6. **Không đủ cơ sở kết luận** chữ viết phân “Nội dung khám”, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Kim Minh, Trần Kiên, Ngô Thanh, Trần Thuý Hiền, Nguyễn Minh Thuý trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A23, A26, A29; chữ ký đứng tên Hứa Huyền Trang trên mẫu cần giám định ký hiệu A 32 có phải do người có mẫu chữ viết, chữ ký đứng tên Vũ Thanh B trên các tài liệu ký hiệu từ M7 đến M16 viết và ký ra hay không?

7. Chữ viết trong phần khoanh mực màu đỏ trên các mẫu cần giám định ký hiệu A33, A44 là **chữ** do người có mẫu chữ viết đứng tên Vũ Thanh B trên tài liệu ký hiệu M16 viết ra.

* Chữ viết trong phần khoanh mực đỏ trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A34 đến A43, từ A45 đến A52 là **chữ** do người có mẫu chữ viết đứng tên Phùng Thị K trên tài liệu ký hiệu M17 viết ra”.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã tự nguyện nộp lại số tiền 900.000 đồng là số tiền H thu của khách trong các lần giao hàng nhưng chưa chuyển lại cho B, Đ, K. Vũ Thanh B tự nguyện nộp số tiền 6.500.000 đồng, Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K tự nguyện nộp số tiền 6.500.000 đồng đều là số tiền Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K được hưởng lợi từ việc làm giả con dấu, tài liệu nêu trên.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 203/CT -VKS-HĐ ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Vũ Thanh B từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Tân Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phùng Thị K từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Phùng Thị K 01 máy tính có chữ HP màu trắng, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 13.900.000 đồng là tiền thu lời bất chính do các bị cáo và anh Hiền giao nộp.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 máy in có chữ Epson màu đen, 01 máy tính có chữ DELL màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (đều đã qua sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy 19 con dấu các loại.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 29/3/2021, Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K đã thỏa thuận cùng nhau làm giả Giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải để bán kiếm lời. Trong đó, B đặt làm giả 01 con dấu của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải, 01 con dấu của Trung tâm y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh và 17 con dấu tên chữ ký, dấu chức danh đề tên bác sỹ, dấu kết luận khám chữa bệnh, dấu đã thu tiền rồi cùng Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K sử dụng máy tính và máy in, trực tiếp làm ra các Giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm giả. B thuê anh Phạm Văn H là người vận chuyển các phong bì đến cho khách hàng, anh H không biết bên trong các phong bì dán kín chứa tài liệu giả. Ngày 29/3/2021, tại khu vực chung cư New Skyline thuộc Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, trong khi anh H đang vận chuyển số phong bì dán kín bên trong chứa tài liệu giả đến cho khách theo yêu cầu của B thì bị kiểm tra phát hiện. Quá trình làm giả giấy tờ, tài liệu và con dấu, Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K đã thu lợi số tiền 13.000.000 đồng, trong đó: B được hưởng lợi 6.500.000 đồng, Đ và K hưởng lợi 6.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung: “Làm từ 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ và Phùng Thị K theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác nên cần xử phạt các bị cáo một mức phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện đầu thú và nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục các bị cáo để các bị cáo sửa chữa những sai lầm của mình có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn H, kết quả điều tra xác định: H là người được B thuê vận chuyển các phong bì dán kín. H không được bàn bạc, thỏa thuận với B, Đ và K để làm giả giấy tờ, không biết trong các phong bì được dán kín là giấy tờ giả và không được hưởng lợi. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được nhân thân lai lịch 20 người và đã đến làm việc với cơ quan điều tra, cung cấp thông tin sự việc (Có danh sách kèm theo) là những người đã liên hệ với Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K làm Giấy khám sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ xin việc, hồ sơ lái xe. Các đối tượng trên đều không biết cách thức làm Giấy khám sức khỏe, không bàn bạc, thỏa thuận làm giả Giấy khám sức khỏe và chưa nhận được các loại giấy tờ. Xét tính chất, mức độ vi phạm của Phạm Văn H và 20 người trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở là thỏa đáng.

Đối với các con dấu giả đã thu giữ nêu trên là công cụ phương tiện B, K và Đ sử dụng để làm giả tài liệu. Quá trình điều tra Vũ Thanh B khai: các con dấu đều là do B đặt mua của người không quen biết thông qua mạng internet. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ngoài lời khai của B không còn tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng đã làm giả con dấu bán cho B để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- + Trả lại cho bị cáo Phùng Thị K 01 máy tính có chữ HP màu trắng, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- + Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 13.900.000 đồng là tiền thu lời bất chính do các bị cáo và anh H giao nộp.

- + Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 máy in có chữ Epson màu đen, 01 máy tính có chữ DELL màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (đều đã qua sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- + Tịch thu, tiêu hủy 19 con dấu các loại.

+ Các giấy tờ, tài liệu giả là vật chứng được thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án đã được đánh số bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

[12]. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thanh B, Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Vũ Thanh B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Tấn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phùng Thị K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thanh B cho Ủy ban nhân dân phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Phùng Thị K cho Ủy ban nhân dân phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.900.000 đồng (hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052739 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại Kho bạc nhà nước Hà Đông theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 01/9/2021).

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 máy in có chữ Epson màu đen, 01 máy tính có chữ DELL màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (đều đã qua sử dụng).

+ Tịch thu, tiêu hủy 19 con dấu các loại.

+ Trả lại bị cáo Phùng Thị K 01 máy tính có chữ HP màu trắng (đã qua sử dụng).

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

+ Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu giả bị thu giữ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Diệp Linh